

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /2013/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND thành phố, như sau:

1- Sửa đổi số thứ tự của các điểm tại khoản 1 Điều 5 như sau:

“a) Văn bản chấp thuận đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự án đầu tư được lập theo quy định về đầu tư;

c) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập doanh nghiệp.”

2- Sửa đổi khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị tư vấn về đo đạc có tư cách pháp nhân để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính phục vụ việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất. Việc lập hồ sơ địa chính khu đất thu hồi theo quy định sau:

- Đo đạc xác định mốc giới ngoài thực địa;

- Lập bản đồ địa chính khu đất;

- Lập danh sách các thửa đất bị thu hồi với các nội dung: Số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, tên người sử dụng đất, diện tích, mục đích sử dụng đất.

- Tùy theo tính chất, quy mô sử dụng đất của dự án nhưng thời gian thực hiện không quá 10 (mười) ngày làm việc đối với dự án có quy mô diện tích nhỏ hơn 1 ha, không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc đối với dự án có quy mô diện tích từ 1 ha đến 20 ha, không quá 45 (bốn lăm) ngày làm việc đối với dự án có quy mô diện tích từ 20 ha đến 50 ha, không quá 60 (sáu mươi) ngày làm việc đối với dự án có quy mô diện tích từ 50 ha đến 100 ha, không quá 75 (bảy lăm) ngày làm việc đối với dự án có quy mô diện tích từ 100 ha đến 200 ha và đối với dự án có quy mô lớn hơn 200 ha thì thời gian thực hiện không quá 100 (một trăm) ngày làm việc kể từ ngày đơn vị tư vấn về đo đạc ký hợp đồng với chủ đầu tư dự án.”

3- Sửa đổi khoản 1 Điều 36 như sau:

“1. Việc giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định tại Điều 138 của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 264 Luật Tổ tụng hành chính), Điều 63 và Điều 64 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP và quy định giải quyết khiếu nại tại Luật Khiếu nại năm 2011.

4- Sửa đổi Điều 37 như sau:

“Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở, Ban ngành có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ vào trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quy định này.

4. Đối với những dự án, hạng mục đã hoàn thành việc kiểm kê (kiểm đếm, kiểm định) hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất, đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng Quy định này.

5. Các trường hợp chưa hoàn thành việc kiểm kê hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất tại các dự án, hạng mục dở dang, đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì áp dụng trình tự, thủ tục về kiểm kê hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Mục 2 Chương III Quy định này.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các ngành, các cấp phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.”

Điều 2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố không trái với Quyết định này vẫn có hiệu lực thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Hữu Chiến